

Số: /KH- BCĐ Bộc Nhiêu, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND, ngày 24/3/2022 của UBND huyện Định Hóa về bảo đảm An toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện kế hoạch số: 03/KH-BCĐ của BCĐ liên ngành ATTP huyện Định Hóa, ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024;

Ban Chỉ đạo Liên ngành An toàn thực phẩm xã Bộc Nhiêu xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở chế biến thực phẩm, các địa bàn đông dân cư; các khu vực có lễ hội hoặc hoạt động tôn giáo tín ngưỡng.

- Huy động tối đa công tác truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

### 1. Hoạt động truyền thông

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024; truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo từng loại sản phẩm đặc thù của địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực

phẩm, phổ biến đến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trước, trong và sau tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt nâng cao vai trò của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên trong các hoạt động truyền thông về bảo đảm ATTP.

- Nội dung tuyên truyền (*Chi tiết theo Phụ lục I*).

## **2. Hoạt động kiểm tra**

- Ban Chỉ đạo ATTP xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của xã do đồng chí lãnh đạo UBND xã làm trưởng đoàn, các thành viên là cán bộ thuộc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, tiến hành thanh, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn toàn xã.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý tại Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP khác có liên quan.

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra đột xuất, trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn (*Bao gồm cả các chợ*).

- Thời gian kiểm tra: Tháng 01 và tháng 02 năm 2024.

(*Chi tiết theo Phụ lục II*)

## **3. Trách nhiệm, tiến độ báo cáo**

- Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP xã báo cáo nhanh kết quả việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán và lễ hội xuân 2024 về Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện (*qua Trung tâm Y tế - Cơ quan Thường trực của BCD*) theo quy định (*Mẫu 02*).

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (*nếu có*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trạm y tế xã (*Cơ quan thường trực*)**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

- Phối hợp với ban văn hóa xã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền rộng rãi về các quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến, sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm...

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành thanh kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã.

- Nhận và tổng hợp báo cáo của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP xã báo cáo TTYT huyện kết quả thực hiện theo quy định.

## **2. Ban văn hóa xã**

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi về các quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến, sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm...

## **3. Phòng Tài chính - Kế toán**

- Tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, phòng ban, ngành thành viên BCD triển khai thực hiện kế hoạch.

## **4. Công an xã**

- Phối hợp với các cơ quan, phòng ban, ngành thành viên BCD xã triển khai thực hiện kế hoạch.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành thanh kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã.

## **5. Ban chỉ huy Quân sự xã:**

- Phối hợp với các cơ quan, phòng ban, ngành thành viên BCD xã triển khai thực hiện kế hoạch.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành thanh kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã.

## **6. Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP xã**

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tại địa phương.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành; trực tiếp kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp tại Nghị định số 15/NĐCP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An

toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP khác có liên quan. Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham gia phối hợp, giám sát.

- Chủ động thực hiện các hoạt động kiểm tra trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tùy theo đặc thù, điều kiện của địa phương. Thời gian từ ngày 16/01/2024.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện (*qua Trung tâm Y tế - Cơ quan Thường trực*) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP xã đề nghị các ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND ;
- Lãnh đạo UBND ;
- Thành viên BCĐ ATTP;
- UBND xã;
- Lưu: VT, TYT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Lê Đình Ngà**

## **Phụ lục I**

### **Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 03 /KH-BCĐ ngày 03/ 01/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện)*

#### **I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

#### **II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG**

##### **1. Tuyên truyền trước Tết**

###### *1.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý*

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội mùa Xuân năm 2024.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý ATTP, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn.

###### *1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, sử dụng đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trung, bánh, mứt cỗ truyền để đảm bảo ATTP.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu; Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

### *1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm*

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm và cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng, hết hạn sử dụng...

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về ATTP; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

## **2. Tuyên truyền trong Tết**

### *2.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý*

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn tỉnh.

### *2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm*

- Tuyên truyền các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; số

155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu, Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

### *2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm*

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống rượu pha cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, hư hỏng.

## **3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội**

### *3.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý*

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh

đến huyện, xã, phường, thị trấn. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

### 3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

### 3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa Lễ hội.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, hư hỏng.

## III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

### 1. Kênh truyền thông đại chúng:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, thị trấn để tập trung chuyển tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

## **2. Kênh truyền thông trực tiếp:**

Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban, ngành, đoàn thể với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy Đảng.

## **3. Các kênh truyền thông khác:**

Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

## **IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN NĂM 2023**

*1. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.*

*2. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng.*

*3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.*

*4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Giáp Thìn trọn niềm vui.*

*5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.*

*6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.*

## **Phục lục II**

### **Hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 03 /KH-BCĐ ngày 03/01 /2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành  
an toàn thực phẩm huyện)*

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện Định Hóa hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Kiểm soát bảo đảm ATTP trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân năm 2024, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến huyện đến xã; việc chấp hành pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới.

### **2. Yêu cầu**

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong và sau Tết và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương, của tỉnh về an toàn thực phẩm.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng**

*1.1. Đối tượng kiểm tra:* Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm tra.

*1.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm Y tế theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân năm 2024 được phân công trong Kế hoạch này.*

*1.3. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm:* Các Đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân năm 2024 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP và triển khai công tác kiểm tra.

### **2. Nội dung kiểm tra**

#### *2.1. Đối với Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước:*

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tuyến huyện và xã.

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân năm 2024.

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND về quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

## 2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm :

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

### III. XỬ LÝ VI PHẠM

#### 1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP.

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý

nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh ATTP.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2. Thực hiện xử lý vi phạm**

- Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra Đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Tuyển huyện**

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP do các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng, Đội quản lý thị trường số 5 chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra tại các xã, thị trấn cụ thể như sau:

- Trung tâm Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Đội quản lý thị trường số 5, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành ATTP thành lập đoàn kiểm tra chuyên ngành, tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý tại Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP khác có liên quan.

## **2. Tuyển xã**

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tại các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch đảm bảo ATTP dịp Tết Nguyên đán 2024 tại địa phương.

Các đoàn kiểm tra liên ngành các xã, thị trấn chủ động mời đại diện Mặt trận Tổ quốc tham gia kiểm tra theo chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm. UBND xã, thị trấn triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

## **3. Tiến độ thực hiện**

### **3.1. Triển khai kiểm tra tại cấp huyện**

- Các cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trước ngày 05/01/2024.

- Tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tại các địa bàn được phân công (*thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện*).

### **3.2. Triển khai kiểm tra tại xã, thị trấn:**

Căn cứ Kế hoạch của huyện, Ban chỉ đạo liên ngành ATTP cấp xã tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn trình UBND cùng cấp phê duyệt. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai Kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương trong tháng 01 và 02/2024./.

### **4.3. Báo cáo kết quả kiểm tra**

- Báo cáo của các xã, thị trấn thực hiện **theo mẫu 2**

- Báo cáo về Trung tâm Y tế huyện - Cơ quan thường trực BCĐ ATTP huyện theo quy định.

## **V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác (*nếu có*). Việc sử dụng kinh phí thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện đề nghị các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Trung tâm Y tế huyện- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ATTP theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh./.

### **Phụ lục III**

#### **Biểu mẫu Báo cáo**

*(Kèm theo Kế hoạch số 03 /KH-BCĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm huyện)*

**MẪU 01 (Báo cáo nhanh)**

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:...../BC - ...(chữ viết tắt tên CQ  
báo cáo)

.....,Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh

**BÁO CÁO****Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)****II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo)**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

**2. Kết quả kiểm tra:****Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm           | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|-------------------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1  | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) |               |                     |              |             |
| 2  | KD thực phẩm                        |               |                     |              |             |
| 3  | KD dịch vụ ăn uống                  |               |                     |              |             |
| 4  | KD thức ăn đường phố                |               |                     |              |             |
|    | Tổng số                             |               |                     |              |             |

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

Số lượng: ..... đoàn

Số cơ sở được kiểm tra: .....

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung      | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng  |
|----|---------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1  | Tổng số cơ sở | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |

|     |   |       |       |       |       |       |
|-----|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| 2   | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra                  | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | Đạt ( <i>số cơ sở/%</i> )                       | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | Vi phạm ( <i>số cơ sở/%</i> )                   | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 3   | Xử lý vi phạm                                   | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 3.1 | Phạt tiền:                                      | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Số cơ sở:                                     | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Tiền phạt (đồng):                             | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung:                                |       |       |       |       |       |
|     | - Tước quyền sử dụng GCN                        | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP              | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm  | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo         | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Đình chỉ hoạt động;                           | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Tịch thu tang vật...                          | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả ( <i>loại, trọng lượng</i> ): | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Buộc thu hồi                                  | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Buộc tiêu hủy                                 | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Khác (ghi rõ):.....                           | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 4   | Xử lý khác                                      |       |       |       |       |       |
|     | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP             | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | Chuyển cơ quan điều tra                         | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |

**Bảng 2:** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|----|-----------------|------------------------|------------------|-------------------|
|    |                 | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |

|   |                     |  |  |  |
|---|---------------------|--|--|--|
| 1 | Xét nghiệm nhanh    |  |  |  |
| 2 | Xét nghiệm tại labo |  |  |  |
|   | <b>Cộng</b>         |  |  |  |

### III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2024 so với Tết nguyên đán năm 2023.

### IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU 02 (Báo cáo chung)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC - ...(chữ viết tắt tên .....Ngày tháng năm 20.....  
CQ báo cáo)

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện

## **BÁO CÁO**

### **Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024**

#### **I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

#### **II. Các hoạt động đã triển khai:**

##### **1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

| <b>TT</b> | <b>Hoạt động</b>  | <b>Số lượng/buổi</b> | <b>Số người tham dự</b> |
|-----------|---|----------------------|-------------------------|
| 1         | Họp cộng tác viên báo chí                               |                      |                         |
| 2         | Nói chuyện  |                      |                         |
| 3         | Tập huấn  |                      |                         |
| 4         | Hội thảo  |                      |                         |
| 5         | Phát thanh: tỉnh  |                      |                         |
|           | Phát thanh: huyện                                       |                      |                         |
|           | Phát thanh: xã/phường                                   |                      |                         |
|           | Phát thanh: thôn/ bản                                   |                      |                         |
| 6         | Truyền hình: tỉnh                                       |                      |                         |
| 7         | Báo viết: tỉnh  |                      |                         |
|           | Báo viết: huyện   |                      |                         |
|           | Bản tin: xã/phường                                      |                      |                         |
| 8         | Sản phẩm truyền thông:                                  |                      |                         |
|           | - Băng rôn, khẩu hiệu                                   |                      |                         |
|           | - Tranh áp - phích                                      |                      |                         |
|           | - Tờ gấp  |                      |                         |
|           | - Băng, đĩa hình  |                      |                         |
|           | - Băng, đĩa âm  |                      |                         |
|           | - Khác ....   |                      |                         |
| 9         | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... |                      |                         |

#### **2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra:**

##### **2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

- Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh (*Các địa phương không báo cáo số liệu của các đoàn kiểm tra tỉnh*):

- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

- Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

## 2.2. Kết quả kiểm tra:

**Bảng 1:** Kết quả kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm           | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|-------------------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1  | Sản xuất thực phẩm (Gồm vừa sx, kd) |               |                     |              |             |
| 2  | Kinh doanh thực phẩm                |               |                     |              |             |
| 3  | KD dịch vụ ăn uống                  |               |                     |              |             |
| 4  | KD thức ăn đường phố                |               |                     |              |             |
|    | Tổng số                             |               |                     |              |             |

**Bảng 2:** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: ..... đoàn

Số cơ sở được kiểm tra: .....

Kết quả chi tiết:

| TT  | Nội dung                                       | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng  |
|-----|--|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1   | Tổng số cơ sở                                  | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
| 2   | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra                 | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | Đạt ( <i>số cơ sở/%</i> )                      | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | Vi phạm ( <i>số cơ sở/%</i> )                  | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
| 3   | Xử lý vi phạm                                  | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
| 3.1 | Phạt tiền:                                     | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | - Số cơ sở:                                    | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | - Tiền phạt (đồng):                            | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung:                               |                                     |              |                    |                      |       |
|     | - Tước quyền sử dụng GCN                       | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP             | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |
|     | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | .....                               | .....        | .....              | .....                | ..... |

|     |   |       |       |       |       |       |
|-----|---|-------|-------|-------|-------|-------|
|     | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Đình chỉ hoạt động;                   | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Tịch thu tang vật...                  | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):  | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Buộc thu hồi                          | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Buộc tiêu hủy                         | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | - Khác (ghi rõ):.....                   | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
| 4   | Xử lý khác                              |       |       |       |       |       |
|     | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP     | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |
|     | Chuyển cơ quan điều tra                 | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |

**Bảng 2:** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm     | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
|    |                     | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1  | Xét nghiệm nhanh    |                        |                  |                   |
| 2  | Xét nghiệm tại labo |                        |                  |                   |
|    | <b>Cộng</b>         |                        |                  |                   |

**III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão (Từ ngày ....../....../2024 đến ...../.../2024) và mùa Lễ hội xuân: (từ ngày ../.../2024 - ...../....../2024)**

| TT | Chỉ số               | Năm 2024<br>(Từ ....đến....) | Số cùng kỳ<br>năm 2023 | So sánh |
|----|----------------------|------------------------------|------------------------|---------|
| 1. | Số vụ (vụ)           |                              |                        |         |
| 2. | Số mắc (ca)          |                              |                        |         |
| 3. | Số chết (người)      |                              |                        |         |
| 4. | Số đi Viện (ca)      |                              |                        |         |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) |                              |                        |         |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

**IV. Đánh giá chung:**

**1. Ưu điểm:**

.....

**2. Hạn chế, tồn tại:**

.....

**3. Kiến nghị:**

.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)